

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂY NINH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 113/2022/DS-ST

Ngày: 09-9-2022

V/v tranh chấp

hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Phan Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Huỳnh Thị Kim Oanh;

2. Ông Lê Tấn Phát.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thùy Trang, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Nhiên, Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 121/2022/TLST-DS ngày 11 tháng 5 năm 2022 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 170/2022/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần S G t t (SCB);

Địa chỉ: Số HSS-HST, N K K N, phường T, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh;

Địa chỉ liên hệ: Số HMB-HMC, đường BM/T, khu phố B, Phường H, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D, Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hồng S, chức vụ: Giám đốc

Ông Sơn ủy quyền lại cho ông Cao Hiền Trí P, sinh năm 1972, chức vụ:

Chuyên viên quản lý nợ - Phòng kiểm soát rủi ro - Chi nhánh Tây Ninh; vắng mặt.

2. *Bị đơn*: Anh Nguyễn Trung N, sinh năm 1991; nơi cư trú: Số BT/BC, số HM, hẻm B, khu phố N, Phường B, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 21-4-2022 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S G T T - Chi nhánh T N và các lời khai tại Tòa án của người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 18-9-2017 anh Nguyễn Trung N có ký với Ngân hàng S G T T Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng, bản điều khoản, điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng; các tài liệu này gọi chung là hợp đồng). Căn cứ thu nhập của anh N Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 20.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất vay 2,6%/tháng, lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn.

Trong kỳ 31-10-2017 anh N bắt đầu sử dụng thẻ tín dụng và kích hoạt rút số tiền đầu tiên 11.495.000 đồng và cứ thế tiếp tục giao dịch thanh toán chi trả nợ trong hạn mức thẻ tín dụng 20.000.000 đồng; sau đó kỳ tháng 11-2017 có thanh toán 11.494.000 đồng; kể từ ngày 31-12-2021 anh không thanh toán nữa, số tiền nợ tại thời điểm này là 20.864.975 đồng. Do đó căn cứ vào Điều 23 của bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, sau 03 tháng kể từ thời điểm khách hàng không thanh toán số tiền được cộng lại (gốc, lãi trong hạn, phí...) để chốt ghi nợ gốc được tính tại thời điểm ngày 30-4-2022 là 23.995.233 đồng chuyển toàn bộ sang quá hạn, đồng thời Ngân hàng sẽ chấm dứt quyền sử dụng thẻ tín dụng. Như vậy trong quá trình sử dụng thẻ tín dụng, từ ngày kích hoạt có giao dịch với tổng số tiền là 188.451.945 đồng đến nay anh Nghĩa đã thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền là 186.149.045 đồng, tính đến ngày 25-7-2022 còn nợ lại 23.995.233 đồng nợ gốc (tiền gốc, lãi trong hạn, phí) và 2.682.684 đồng lãi quá hạn. Tổng cộng số tiền nợ là 26.677.917 đồng; Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu anh N có trách nhiệm thanh toán nợ nhưng anh N không thực hiện. Nay Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh N trả số tiền 26.677.917 đồng (nợ gốc là 23.995.233 đồng và lãi là 2.682.684 đồng) và anh N có trách nhiệm thanh toán khoản lãi suất phát sinh tiếp theo cho đến khi thanh toán xong nợ.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Trung N, Tòa án đã tiến hành đầy các thủ tục niêm yết theo quy định tại Điều 177 và Điều 179 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, nhưng không có ý kiến trình bày và không đến Tòa án.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh:

- Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, xác định tư cách pháp lý người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, tư cách pháp lý và thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử và Thư ký thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa sơ thẩm dân sự; người tham gia Tố tụng thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự,

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S G TT buộc anh Nguyễn Trung N có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn thương tín số tiền 26.677.917 đồng (nợ gốc là 23.995.233 đồng, lãi là 2.682.684 đồng) và anh N có trách nhiệm thanh toán khoản lãi suất phát sinh tiếp theo cho đến khi thanh toán xong nợ; anh N phải chịu án phí theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Người đại diện nguyên đơn (Ngân hàng) ông Cao Hiền Trí P có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn anh Nguyễn Trung N vắng mặt Tòa án đã tiến hành đúng và đầy đủ thủ tục để bảo đảm cho việc xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S G T T (SCB). Ngày 18-9-2017 anh Nguyễn Trung N có ký với Ngân hàng TMCP S G T T Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng, bản điều khoản, điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng; các tài liệu này gọi chung là hợp đồng). Căn cứ thu nhập của anh N Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 20.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất vay 2,6%/tháng, lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn; trong kỳ 31-10-2017 anh N bắt đầu sử dụng thẻ tín dụng và kích hoạt rút số tiền đầu tiên 11.495.000 đồng và cứ thế tiếp tục giao dịch thanh toán chi trả nợ trong hạn mức thẻ tín dụng 20.000.000 đồng; sau đó kỳ tháng 11-2017 có thanh

toán 11.494.000 đồng; kể từ ngày 31-12-2021 anh N không thanh toán nữa, số tiền nợ tại thời điểm này là 20.864.975 đồng. Do đó căn cứ vào Điều 23 của bản Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, sau 03 tháng kể từ thời điểm khách hàng không thanh toán số tiền được cộng lại (gốc, lãi trong hạn, phí...) để chốt ghi nợ gốc được tính tại thời điểm ngày 30-4-2022 là 23.995.233 đồng chuyển toàn bộ sang quá hạn, đồng thời Ngân hàng sẽ chấm dứt quyền sử dụng thẻ tín dụng. Như vậy trong quá trình sử dụng thẻ tín dụng, từ ngày kích hoạt có giao dịch với tổng số tiền là 188.451.945 đồng đến nay anh Nghĩa đã thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền là 186.149.045 đồng, tính đến ngày 25-7-2022 còn nợ lại số tiền 23.995.233 đồng nợ gốc và 2.682.684 đồng lãi quá hạn. Tổng cộng số tiền nợ là 26.677.917 đồng; nhiều lần Ngân hàng yêu cầu anh N thanh toán nợ nhưng anh Nghĩa không thực hiện. Nay Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh N trả số tiền 26.677.917 đồng (trong đó 23.995.233 đồng nợ gốc, 2.682.684 đồng tiền lãi) và anh N có trách nhiệm thanh toán khoản lãi suất phát sinh tiếp theo cho đến khi thanh toán xong nợ.

[2.1] Đối với bị đơn anh Nguyễn Trung N Tòa án đã tiến hành đầy đủ thủ tục niêm yết theo quy định tại Điều 177 và Điều 179 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do và không có bản trình bày ý kiến nên Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

[2.2] Xét thấy căn cứ vào Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 18-9-2017 và bản sao kê ngày 21-4-2022, ngày 25-7-2022 thể hiện. Ngày 18-9-2017 Ngân hàng TMCP S G T T (SCB) có phê duyệt hạn mức tín dụng 20.000.000 đồng cho Nguyễn Trung N và từ ngày 30-9-2017 đến 25-7-2022 N đã giao dịch rút tiền nhiều lần tổng số tiền là 188.451.945 đồng và đã thanh toán số tiền 186.149.045 đồng trong đó có phí giao dịch và lãi; cuối kỳ còn lại số tiền 26.677.917 đồng (nợ gốc, lãi quá hạn và phí), tính đến ngày 25-7-2022 anh N còn nợ số tiền 23.995.233 đồng nợ gốc và 2.682.684 đồng lãi quá hạn. Trong quá trình thực hiện sau khi anh N không thanh toán tiền cho Ngân hàng, ngày 31-12-2021 Ngân hàng TMCP S G T T có gửi thư nhắc nợ, nhưng anh N không đến và cũng không thanh toán nợ. Do đó Ngân hàng TMCP S G T T khởi kiện anh N là có cơ sở.

[3] Xét về chứng cứ: Căn cứ vào Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 18-9-2017 và bản sao kê ngày 21-4-2022, ngày 25-7-2022 thể hiện ngày 18-9-2017 Ngân hàng TMCP S G T T (SCB) có phê duyệt hạn mức tín dụng 20.000.000 đồng cho Nguyễn Trung N và từ ngày 30-9-2017 đến 25-7-2022 N đã giao dịch rút nhiều lần với tổng số tiền là 188.451.945 đồng và đã thanh toán số tiền 186.149.045 đồng, còn lại số tiền 26.677.917 đồng. Quá trình

giải quyết vụ án đại diện Ngân hàng xác định các chứng cứ do Ngân hàng cung cấp là đúng.

[4] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ Điều 94; Điều 95 của Luật tổ chức tín dụng; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Sài Gòn thương tín; buộc anh Nguyễn Trung N có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng TMCP S G T T số tiền đồng số tiền 26.677.917 đồng (trong đó 23.995.233 đồng nợ gốc và 2.682.684 đồng tiền lãi) tính đến ngày 25-7-2022) và lãi suất phát sinh theo Hợp đồng, anh N phải chịu án phí theo luật định. Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh phù hợp với nhận định Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Từ những nhận định trên có cơ sở Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S G T T đối với anh Nguyễn Trung N; buộc anh Nghĩa có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn thương tín số tiền số tiền 26.677.917 đồng (trong đó 23.995.233 đồng nợ gốc và 2.682.684 đồng lãi) tính đến ngày 25-7-2022 và lãi suất phát sinh theo Hợp đồng.

[6] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; anh Nguyễn Trung Nghĩa phải chịu 1.333.895 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng TMCP S G TT không phải chịu án phí nên được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp 586.000 đồng theo biên lai thu số: 0000967 ngày 11-5-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 94; Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S G T T (SCB); buộc anh Nguyễn Trung Nghĩa có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng TMCP S G T T số tiền số tiền 26.677.917 đồng (trong đó 23.995.233 đồng nợ gốc và 2.682.684 đồng lãi) tính đến ngày 25-7-2022 và lãi suất phát sinh theo Hợp đồng.

2. Kể từ ngày 26-7-2022 cho đến khi thi hành án xong, anh Nguyễn Trung N phải thanh toán số tiền nợ trên cùng khoản tiền lãi phát sinh theo mức

lãi suất của Hợp đồng do anh Nguyễn Trung N và Ngân hàng TMCP S G T T đã ký.

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Anh Nguyễn Trung N phải chịu 1.333.895 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Ngân hàng TMCP S G T T không phải chịu án phí nên được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp 586.000 đồng theo biên lai thu số: 0000967 ngày 11-5-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

4. Báo cho các đương sự biết trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Riêng đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày Tòa án niêm yết bản án tại UBND xã (phường) nơi cư trú.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án Dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7 và Điều 9 của Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án Dân sự./.

Nơi nhận:

- PKTNV TA tỉnh;
- VKSND TPTN;
- CCTHADS TPTN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Lê Phan Tuyền

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- PKTNV TA tỉnh;
- VKSND TPTN;
- THADS TPTN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Phan Tuyển

[1] Về tố tụng: Công ty TNHH MTV Huê Anh Phát do ông Phạm Văn Huệ làm giám đốc và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Hệ (vợ của ông Phạm Văn Huệ) **vắng mặt** Tòa án đã tiến hành đúng và đầy đủ thủ tục để bảo đảm cho việc xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

